BỘ Y TẾ **VIỆN SỐT RÉT-KÝ SINH TRÙNG CÔN TRÙNG QUY NHƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 803 /VSR-TCHC	*Bình Định, ngày 25 tháng 10 năm 2023*

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh trang thiết bị

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, thử nghiệm, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh trang thiết bị tại Viện, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn *(Địa chỉ: Khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).*

2. Thông tin liên hệ của bộ phận chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Tổ chức - Hành chính; Số điện thoại: 02563. 847726.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn *(Địa chỉ: Khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).*

- Nhận qua email: viensrqn@impe-qn.org.vn.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h00 ngày 26 tháng 10 năm 2023 đến trước 17h00 ngày 06 tháng 11 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam quan tâm vui lòng báo giá, trong đó giá đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí đi lại của kiểm định viên, vận chuyển, cấp giấy chứng nhận,... theo danh mục cụ thể như sau:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	ĐVT	SL	Ghi chú
1	Kính hiển vi 2 mắt CX33	Bảo trì 1 lần (Kiểm tra, vệ sinh và bảo dưỡng vật kính, thị kính và các bộ phận cơ học của kính hiển vi)	Cái	1	
2	Kính lúp soi nổi SZ61 chụp hình nổi	Bảo trì 1 lần (Kiểm tra, vệ sinh và bảo dưỡng vật kính, thị kính và các bộ phận cơ học của kính hiển vi)	Cái	2	

3	Kính hiển vi 2 mắt CX43	Bảo trì 1 lần (Kiểm tra, vệ sinh và bảo dưỡng vật kính, thị kính và các bộ phận cơ học của kính hiển vi)	Cái	1	
4	Cân phân tích	Hiệu chuẩn tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
5	Cân phân tích (5 số, trọng lượng 102/225g) -	Hiệu chuẩn tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
6	Cân phân tích XR 205SM-DR	Hiệu chuẩn tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
7	Cân kỹ thuật Pioneer	Hiệu chuẩn tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
8	Tủ an toàn sinh học cấp II-AC24E8 Esco (Indonesia)	Thử nghiệm rò rỉ của bộ lọc HEPA, tốc độ dòng khí hút vào và thổi xuống, hướng dòng khí (bảo vệ người, mẫu, môi trường), cường độ ánh sáng, cường độ âm thanh, cường độ tia UV trong tủ	Cái	1	
9	Tủ ấm CO_2 170 lít Sanyo Nhật	Hiệu chuẩn 1 điểm nhiệt thường sử dụng	Cái	1	
10	Tủ ấm 37 độ C CLN32	Hiệu chuẩn 1 điểm nhiệt thường sử dụng	Cái	1	
11	Máy đo Hematokrit 210 (24 vị trí)	HC tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
12	Máy đo pH để bàn - S220-Kit Mettler Toledo (Trung Quốc)	Hiệu chuẩn ở mức pH 4, pH7, pH 10	Cái	1	
13	Máy đo PH để bàn (HI2211-02; Hanna-Mỹ; Romania)	Hiệu chuẩn ở mức pH 4, pH7, pH 10	Cái	1	
14	Máy ly tâm 24 ống 1.5/2.0ml - Mikro185 Hettich (Đức)	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
15	Máy ly tâm 8x15ml, tốc độ 6000 vòng/phút (EBA200;	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
16	Máy ly tâm EBA 20	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
17	Máy ly tâm Hettich EBA 12	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
18	Bộ Micropipet thể tích thay đổi, 06 Cái và giá treo (Reseach Plus; Eppendorf-Đức; Đức)	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh tại các mức thường sử dụng hoặc mức 10, 50 và 100% thể tích tối đa	Cái	6	
19	Nhiệt - ẩm kế Nakata NJ-2099TH	Hiệu chuẩn tại 2 điểm nhiệt và 2 điểm ẩm	Cái	3	
20	Nhiệt kế	Hiệu chuẩn tại 2 điểm nhiệt	Cái	3	
21	Pipet 10 µl	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh tại các mức thường sử dụng hoặc mức 10, 50 và 100% thể tích tối đa	Cái	2	
22	Pipet 20 µl	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh tại các mức thường sử dụng hoặc mức 10, 50 và 100% thể tích tối đa	Cái	2	
23	Pipet 100 µl	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh tại các mức thường sử dụng hoặc mức 10, 50 và 100% thể tích tối đa	Cái	2	

24	Pipet 200 µl	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh tại các mức thường sử dụng hoặc mức 10, 50 và 100% thể tích tối đa	Cái	2	
25	Pipet 1000 µl	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh tại các mức thường sử dụng hoặc mức 10, 50 và 100% thể tích tối đa	Cái	2	
26	Máy ly tâm Eppendorf AG 5424 - 0,5ml	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
27	Máy ly tâm Eppendorf AG 5424 -1.5ml	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
28	Máy PCR tốc độ cao Pro S 6325	Hiệu chuẩn các điểm nhiệt trong các chu trình PCR	Cái	1	
29	Máy PCR mastercycler nexus gradient	Hiệu chuẩn các điểm nhiệt trong các chu trình PCR	Cái	1	
30	Cân phân tích	Hiệu chuẩn tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
31	Tủ an toàn sinh học Telstar Bio-II-A/P	Thử nghiệm rò rỉ của bộ lọc HEPA, tốc độ dòng khí hút vào và thổi xuống, hướng dòng khí (bảo vệ người, mẫu, môi trường), cường độ ánh sáng, cường độ âm thanh, cường độ tia UV trong tủ	Cái	1	
32	Tủ an toàn sinh học Telstar Bio-II-A	Thử nghiệm rò rỉ của bộ lọc HEPA, tốc độ dòng khí hút vào và thổi xuống, hướng dòng khí (bảo vệ người, mẫu, môi trường), cường độ ánh sáng, cường độ âm thanh, cường độ tia UV trong tủ	Cái	1	
33	Tủ an toàn sinh học Telstar-BioII Advance	Thử nghiệm rò rỉ của bộ lọc HEPA, tốc độ dòng khí hút vào và thổi xuống, hướng dòng khí (bảo vệ người, mẫu, môi trường), cường độ ánh sáng, cường độ âm thanh, cường độ tia UV trong tủ	Cái	1	
34	Tủ an toàn sinh học cấp Bio II Advancce Plus 4	Thử nghiệm rò rỉ của bộ lọc HEPA, tốc độ dòng khí hút vào và thổi xuống, hướng dòng khí (bảo vệ người, mẫu, môi trường), cường độ ánh sáng, cường độ âm thanh, cường độ tia UV trong tủ	Cái	1	
35	Nồi hấp tiệt trùng CL-40L	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt thường sử dụng của nồi hấp	Cái	1	
36	Máy ly tâm 24 vị trí 1,5ml Mikro 220	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
37	Máy ly tâm 24 vị trí 2.0ml Mikro 220	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
38	Máy ly tâm lạnh 1,5ml Mikro 220R	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng và hiệu chuẩn nhiệt độ	Cái	1	
39	Máy ly tâm 0,2 ml Mikro 200	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
40	Máy ly tâm tốc độ 5430	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
41	Máy ủ lắc Eppendorf Thermomixer F1.5	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
42	Tủ lạnh (-80) SANYO MDF-V33V	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt sử dụng của tủ	Cái	1	

43	Tủ lạnh (-20) MDF-U334-PE	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt sử dụng của tủ	Cái	1	
44	Tủ lạnh (-80) MDF-U33V-PB	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt sử dụng của tủ	Cái	1	
45	Tủ lạnh (-20) SANYO MDF - U333	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt sử dụng của tủ	Cái	1	
46	Tủ lạnh (-20) SANYO MDF - U333	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt sử dụng của tủ	Cái	1	
47	Tủ lạnh (-20) MDF-U334-PE	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt sử dụng của tủ	Cái	1	
48	Tủ lạnh âm -30 PHC MDF-MU339-PE	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt sử dụng của tủ	Cái	2	
49	Tủ lạnh âm -86 PHC MDF-U74V-PE	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt sử dụng của tủ	Cái	1	
50	Tủ an toàn sinh học cấp III Esco	Thử nghiệm rò rỉ của bộ lọc HEPA, tốc độ dòng khí hút vào và thổi xuống, hướng dòng khí (bảo vệ người, mẫu, môi trường), cường độ ánh sáng, cường độ âm thanh, cường độ tia UV trong tủ	Cái	1	
51	Máy lắc ổn nhiệt 1,5ml Biosan	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
52	Tủ an toàn sinh học	Thử nghiệm rò rỉ của bộ lọc HEPA, tốc độ dòng khí hút vào và thổi xuống, hướng dòng khí (bảo vệ người, mẫu, môi trường), cường độ ánh sáng, cường độ âm thanh, cường độ tia UV trong tủ	Cái	1	
53	Tủ sấy	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt thường sử dụng của tủ	Cái	1	
54	Nồi hấp	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt thường sử dụng của nồi hấp	Cái	1	
55	Nồi hấp ALP	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt thường sử dụng của nồi hấp	Cái	1	
56	Máy đo pH	Hiệu chuẩn ở mức pH 4, pH7, pH 10	Cái	1	
57	Cân phân tích	Hiệu chuẩn tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
58	Cân phân tích	Hiệu chuẩn tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
59	Nhiệt - ẩm kế	Hiệu chuẩn tại 2 điểm nhiệt và 2 điểm ẩm	Cái	1	

- Địa điểm thực hiện dịch vụ: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn *(Địa chỉ: Khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định và 27 Lý Thái Tổ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).*

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Website của Viện;
- Lưu VT, TC-HC, TCKT.

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN SỐT RÉT KÝ SINH TRÙNG CÔN TRÙNG QUY NHƠN

Hồ Văn Hoàng